

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 5 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng  
phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 5 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1634/TTr-STNMT ngày 24 tháng 4 năm 2017; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 106/BC-STP ngày 21 tháng 4 năm 2017.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Người nộp phí là người có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu về đất đai.

b) Cơ quan thu phí: Văn phòng Đăng ký đất đai, Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã.

c) Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **Điều 2. Các trường hợp miễn thu phí**

1. Trường hợp cung cấp dữ liệu đất đai để phục vụ cho các mục đích quốc phòng và an ninh, phục vụ yêu cầu trực tiếp của lãnh đạo Đảng và Nhà nước hoặc trong tình trạng khẩn cấp.

2. Cơ quan tài nguyên và môi trường ở địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp được cung cấp dữ liệu đất đai để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai.

**Điều 3. Mức thu phí** (*Mức thu này không bao gồm các chi phí như: in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu, chi phí gửi tài liệu*):

1. Đối với hồ sơ tài liệu đất đai (*Mức phí bên dưới được tính cho 01 trang, khi số trang tăng thêm thì mỗi trang tăng thêm đó được tính bằng 10% của mức phí*):

a) Cung cấp trực tiếp đối với thông tin dạng giấy: 23.000 đồng/ trang;

b) Cung cấp trực tiếp đối với thông tin dạng số: 19.000 đồng/ trang;

c) Cung cấp qua đường bưu điện, mail đối với thông tin dạng giấy: 26.000 đồng/ trang;

d) Cung cấp qua đường bưu điện, mail đối với thông tin dạng số: 21.000 đồng/ trang;

2. Đối với các loại bản đồ (*Mức phí bên dưới được tính cho 01 mảnh, khi số mảnh tăng thêm thì mỗi mảnh tăng thêm đó được tính bằng 10% của mức phí*):

a) Cung cấp trực tiếp đối với thông tin dạng giấy: 63.000 đồng/ mảnh;

b) Cung cấp trực tiếp đối với thông tin dạng số: 52.000 đồng/ mảnh;

c) Cung cấp qua đường bưu điện, mail đối với thông tin dạng giấy: 67.000 đồng/ mảnh;

d) Cung cấp qua đường bưu điện, mail đối với thông tin dạng số: 54.000 đồng/ mảnh;

3. Đối với hồ sơ khác (cơ sở dữ liệu quản lý đất đai) (*Mức phí bên dưới được tính cho từ 01 đến 10 thửa, khi số thửa tăng thêm thì mỗi thửa tăng thêm đó được tính bằng 10% của mức phí*):

a) Cung cấp trực tiếp đối với thông tin dạng giấy: 28.000 đồng/ thửa;

b) Cung cấp trực tiếp đối với thông tin dạng số: 19.000 đồng/ thửa;

c) Cung cấp qua đường bưu điện, mail đối với thông tin dạng giấy: 30.000 đồng/ thửa;

d) Cung cấp qua đường bưu điện, mail đối với thông tin dạng số: 21.000 đồng/ thửa.

## **Điều 4. Kế khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí**

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.

2. Đối với cơ quan thu phí là Văn phòng Đăng ký đất đai, Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường được trích để lại 60% để trang trải cho hoạt

động liên quan đến lĩnh vực khai thác dữ liệu và sử dụng tài liệu đất đai và nộp 40% còn lại vào ngân sách nhà nước.

3. Đối với cơ quan thu phí là UBND xã: nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

4. Định kỳ hàng tháng, cơ quan thu phí phải gửi số tiền thu được vào Tài khoản phí chờ nộp mở tại Kho bạc Nhà nước và thực hiện kê khai, quyết toán tiền phí thu được theo quy định.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2017 và thay thế Quyết định số 79/2004/QĐ-UB ngày 10 tháng 3 năm 2004 của UBND tỉnh về việc ban hành phí khai thác và sử dụng tài liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**(Đã ký)**  
**Trần Ngọc Căng**